



CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX
/PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Mã chứng khoán: PJT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022 /ANNUAL REPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU
ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

TP. Hồ Chí Minh, 4 tháng 4 năm 2022



Phụ lục IV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU
ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 37 /PJT-BCTN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch

Tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Tiếng Anh:

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Tên viết tắt:

PJTACO

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301825283, cấp lần đầu ngày 30/9/1999, thay đổi lần thứ 24 ngày 29/11/2021

- Vốn điều lệ: 230.407.170.000 đ (Hai trăm ba mươi tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng)

- Vốn chủ sở hữu: 302.583.045.219 đ (Ba trăm lẻ hai tỷ năm trăm tám mươi ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm mười chín đồng)

- Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028.8991101

- Số Fax: 028.35121775

- Website: pjtaco.petrokimex.com.vn

- Mã cổ phiếu: **PJT**

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày thành lập

Công ty được thành lập theo Quyết định số 151/1999/QĐ-TTg ngày 09/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ v/v chuyển Xí nghiệp Sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex (Pjtaco) với vốn điều lệ là 13,5 tỷ đồng.

+ Thời điểm niêm yết

Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PJT vào ngày 28/12/2006.

+ Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay

Trải qua hơn 22 năm xây dựng và phát triển, cùng với những nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên và sự hỗ trợ từ Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, khách hàng và đối tác, Pjtaco đã trở thành một trong những đơn vị vận tải thủy có vị thế, uy tín trong hệ thống Petrolimex.

Năm 2003, công ty đã tăng vốn điều lệ lên 14,596 tỷ đồng, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam chiếm 35% vốn điều lệ;

Năm 2004, vốn điều lệ của công ty là 19,370 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ.

Năm 2006, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 35 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ.

Ngày 28/12/2006, 35 triệu cổ phiếu của Công ty (PJT) được niêm yết tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Năm 2008, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 70 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21 % vốn điều lệ.

Năm 2009, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 84 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam (Năm 2012 là Tập đoàn xăng dầu Việt Nam) chiếm 51,21 % vốn điều lệ.

Năm 2013, vốn điều lệ Công ty là 96.599.020.000 đồng, trong đó Tập đoàn xăng dầu Việt Nam chuyển giao quyền quản lý vốn Nhà nước cho Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (Tập đoàn XD Việt Nam), Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex trở thành cổ đông chi phối với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 51,21 % vốn điều lệ.

Năm 2014, vốn điều lệ Công ty tăng lên 108.172.380.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ.

Năm 2017, vốn điều lệ Công ty tăng lên 153.604.780.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ.

Năm 2021, vốn điều lệ Công ty tăng lên 230.407.170.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ

- Các sự kiện khác:

Năm 2019, Công ty kỷ niệm 20 năm thành lập và đã vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

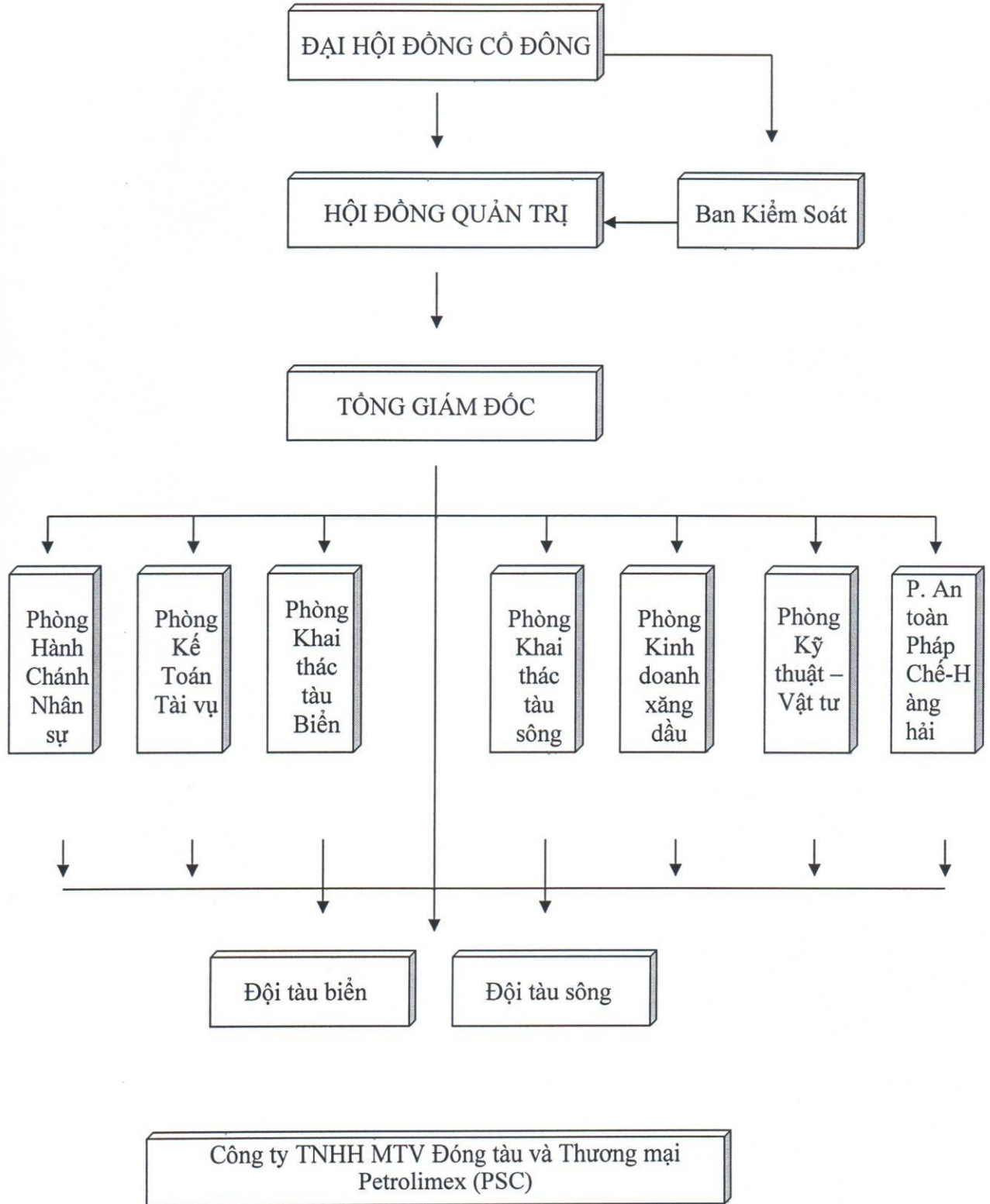
- Ngành nghề kinh doanh (Ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Vận tải xăng dầu đường thủy nội địa.

- Địa bàn kinh doanh: Đường thủy nội địa, có mở rộng đi Campuchia.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty mẹ của Công ty

Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam)

Địa chỉ: Số 01 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội;

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 51,22 % vốn điều lệ của Công ty.

+ Công ty con của Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu và Thương mại Petrolimex

Địa chỉ: Số 267/4 Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sửa chữa, đóng mới các phương tiện thủy;

Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đ (Mười tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%

+ Công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty

+ Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, doanh nghiệp và người lao động;

+ Duy trì, phát triển uy tín, hình ảnh, thương hiệu PJTACO trên thị trường;

+ Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vận tải biển an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển cho tương lai tốt hơn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp có đội tàu sông biển đa dạng về trọng tải, chất lượng, nhân lực lành nghề, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và trở thành doanh nghiệp đứng đầu về vận tải xăng dầu đường thủy nội địa và Campuchia, giữ vững thị phần và từng bước phát triển thị trường ven biển và cận hải;

+ Củng cố, mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân là đối tác chiến lược về thị trường hàng hóa nội địa và quốc tế, tăng cường liên kết, mời gọi đầu tư. Để thực hiện được chiến lược phát triển, nâng quy mô của công ty lớn hơn hiện nay, Công ty đề ra giải pháp về thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết các cổ đông có thế mạnh về thị trường, quản lý, nhân sự, thương hiệu. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, trình độ và công nhân có tay nghề cao;

+ Công ty đã và đang duy trì tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam, Hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn Bộ luật ISM Code của tổ chức hàng hải quốc tế, Công ước Lao động Hàng hải Quốc tế MLC2006 và các điều ước, thông lệ quốc tế khác có liên quan để bảo đảm duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả;

+ Duy trì công ty con hoạt động ổn định, hiệu quả, an toàn mọi mặt và bảo toàn nguồn lực của Công ty trong điều kiện phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển, quy hoạch của chính quyền địa phương và TP. Hồ Chí Minh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Mục tiêu phát triển bền vững – Môi trường, chính sách liên quan tới tác động môi trường

Biến đổi khí hậu

Phấn đấu từng bước giảm thiểu mức phát thải khí vận hành phương tiện vận tải trong phạm vi khả năng có thể, phù hợp với điều kiện kỹ thuật, công nghệ thực tế của công ty, qua đó đóng góp một phần vào quá trình thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về ứng phó biến đổi khí hậu.

Năng lượng

Tăng cường năng lực quản lý, điều hành, cải thiện năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, tiết kiệm tối đa chi phí sử dụng năng lượng điện, nước.

Tài nguyên thiên nhiên

Nâng cao năng lực khai thác, cải thiện hệ số tiết kiệm chi phí sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong quá trình vận hành các phương tiện vận tải.

Xử lý và tái chế chất thải

Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan; thực hiện đúng, đầy đủ các công việc hợp lý, cần thiết phù hợp với điều kiện kỹ thuật, công nghệ thực tế của công ty theo quy định pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các đơn vị có chuyên môn xử lý và tái chế chất thải thực hiện chức năng của mình.

+ Mục tiêu phát triển bền vững – Xã hội và cộng đồng

Quyền riêng tư và bảo mật

Tôn trọng tuyệt đối quyền riêng tư và thông tin cá nhân của mỗi người lao động; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan về bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân; cam kết áp dụng, thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân phù hợp với điều kiện kỹ thuật, công nghệ thực tế của công ty theo quy định pháp luật.

Tính đa dạng, công bằng và hòa nhập

Tuân thủ đúng, đầy đủ Bộ luật Lao động năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan điều chỉnh quan hệ lao động; cam kết áp dụng, thực hiện đầy đủ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm không có bất kỳ điều kiện nào cho sự phân biệt đối xử đối với người lao động trong công ty, không phân biệt giới tính, màu da, chủng tộc, tôn giáo hay xuất thân ở bất cứ tầng lớp xã hội, tổ chức nào. Người lao động nam và nữ được hưởng sự công bằng về mọi mặt: công việc, cơ hội thăng tiến, lương thưởng... theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, Công ty luôn nỗ lực, tích cực tham gia các công tác xã hội, vì cộng đồng, xã hội.

Môi trường làm việc

Tuân thủ đúng, đầy đủ Bộ luật Lao động năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; an toàn lao động và bảo đảm sức khỏe cho người lao động. Tuyệt đối nghiêm cấm mọi hành vi ép buộc lao động, ngược đãi, quấy rối tình dục nơi làm việc.

Điều kiện làm việc

Tuân thủ đúng, đầy đủ Bộ luật Lao động năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển chọn người có năng lực trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ và lao động của công ty; chăm lo đời sống, điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

+ Chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Xác định rõ mục tiêu kinh doanh

Xác định rõ phạm vi hoạt động kinh doanh chủ yếu, lĩnh vực nên đầu tư và lĩnh vực không nên đầu tư để bảo đảm hiệu quả hoạt động kinh doanh cao nhất.

Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả

Quản trị doanh nghiệp phải được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tạo ra lợi thế cạnh tranh cao trên thị trường.

Xây dựng, duy trì văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa doanh nghiệp là yếu tố giúp nâng cao năng suất và chất lượng công việc, duy trì sự phát triển bền vững nhờ truyền được cảm hứng cho nhân viên và đồng nhất giá trị doanh nghiệp.

Quan tâm, bảo vệ thương hiệu, uy tín Công ty

Thương hiệu, uy tín Công ty là giá trị vô hình nhưng lại có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc tạo ra lợi nhuận và giá trị cho doanh nghiệp. Xây dựng bản sắc thương hiệu và cả những sự kết nối về mặt cảm xúc giữa thương hiệu với khách hàng của họ là yếu tố vô cùng quan trọng. Chính sự kết nối này đã đưa khách hàng đến gần hơn với sản phẩm của doanh nghiệp và thậm chí trở thành những sợi dây gắn kết khách hàng với sản phẩm dịch vụ mà Công ty cung cấp.

Không ngừng đổi mới, sáng tạo

Đổi mới, sáng tạo là việc thay đổi phương thức trao đổi giữa Công ty với khách hàng, cách thức chăm sóc khách hàng hay đơn giản là trong cách thức giao tiếp giữa các nhân viên của Công ty.

5. Các rủi ro

Vận tải đường thủy chịu tác động của điều kiện thiên nhiên như: mưa, bão, lũ lụt. Các yếu tố thiên nhiên diễn ra không tuân theo một quy luật nhất định nào. Đặc biệt trong điều kiện thời tiết khí hậu hiện nay có nhiều biến đổi bất thường. Trong quá trình vận chuyển đôi khi rủi ro đâm ra và trục trặc kỹ thuật vẫn có khả năng xảy ra. Các tàu biển hoạt động tương đối độc lập giữa vùng không gian rộng lớn, nếu xảy ra sự cố thì có thể việc cứu hộ, cứu nạn rất khó khăn. Đối tượng hàng hóa vận chuyển của Công ty là xăng dầu nên giá trị con tàu chuyên dụng và giá trị hàng hóa mà nó vận chuyển là rất lớn, các nguy cơ như cháy nổ, ô nhiễm môi trường nên nếu rủi ro xảy ra tổn thất là khôn lường.

Để giảm thiểu nguy cơ hàng hải đồng thời kịp thời khắc phục kịp thời những rủi ro, tổn thất nếu xảy ra, Công ty đầu tư trẻ hóa, nâng cao chất lượng các đội tàu, thực hiện chính sách quản lý an toàn theo Bộ luật ISM Code và thực hiện mua bảo hiểm cho con người, đội tàu, hàng hóa và môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm

- Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp

Mặc dù điều kiện thị trường năm 2022 gặp nhiều khó khăn và biến động như được

phân tích dưới đây nhưng tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty về cơ bản là ổn định, không có thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, sản phẩm, nguồn cung cấp. Về doanh thu, lợi nhuận có một số biến động so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

+ Quý I năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Quý I Năm 2022 (VNĐ)	Quý I Năm 2021 (VNĐ)	Chênh lệch Quý I Năm 2022 so với Quý I Năm 2021 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	2.730.359	5.876.755.135	-5.874.024.776	-100%
2	Lợi nhuận sau thuế Hợp Nhất	550.706.675	6.318.782.910	-5.768.076.235	-91%

Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ Quý I - Năm 2022 đạt 2,7 triệu đồng, sụt giảm lợi nhuận hơn 5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do giá dầu tăng dẫn đến chi phí nhiên liệu tăng cao trong giá thành vận tải, do ảnh hưởng giá nhiên liệu tăng làm cho các chi phí đầu vào tăng như; Giá nhân công, vật tư sửa chữa, phụ tùng, tole thép, tàu lai, bảo hiểm,.. đều tăng cao, giá cước tăng không đáng kể so với chi phí nhiên liệu.

Bên cạnh đó, còn do ảnh hưởng lợi nhuận công ty mẹ làm cho lợi nhuận hợp nhất giảm hơn 5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương đương 91%.

+ Quý II năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Quý II Năm 2022 (VNĐ)	Quý II Năm 2021 (VNĐ)	Chênh lệch Quý II/2022 so với Quý II/2021 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	2.752.551.086	7.920.464.143	-5.167.913.057	-65%
2	Lợi nhuận sau thuế Hợp Nhất	1.770.601.683	6.655.529.492	-4.884.927.809	-73%

Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ Quý II - Năm 2022 đạt 1,77 tỷ đồng, sụt giảm lợi nhuận gần 5,17 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do:

Giá xăng dầu quý II/2022 tiếp tục tăng dẫn đến chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng cao trong giá thành vận tải, do ảnh hưởng giá nhiên liệu tăng làm cho các chi phí đầu vào tăng như; Giá nhân công, vật tư sửa chữa, phụ tùng, tole thép, tàu lai, bảo hiểm,.. đều tăng, mức tăng giá cước vận tải không theo kịp và có độ trễ so với mức tăng của nhiên liệu.

Đồng thời, do ảnh hưởng lợi nhuận công ty mẹ làm cho lợi nhuận hợp nhất quý II/2022 giảm 4,88 tỷ đồng (tương đương 73%) so với cùng kỳ năm trước.

+ 06 tháng đầu năm 2022

STT	Chỉ tiêu	6 Tháng Năm 2022 (VNĐ)	6 Tháng Năm 2021 (VNĐ)	Chênh lệch 6 Tháng 2022 so với 6 Tháng 2021 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	2.755.281.445	13.797.219.278	-11.041.937.833	-80%

STT	Chỉ tiêu	6 Tháng Năm 2022 (VNĐ)	6 Tháng Năm 2021 (VNĐ)	Chênh lệch 6 Tháng 2022 so với 6 Tháng 2021 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
2	Lợi nhuận sau thuế Hợp Nhất	2.321.308.358	12.974.312.402	-10.653.004.044	-82%

Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ 6 tháng đầu năm 2022 đạt 2,76 tỷ đồng, sụt giảm lợi nhuận 11,04 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do giá xăng dầu 6 tháng đầu năm 2022 tăng cao, mức tăng hơn 50% so với cùng kỳ, dẫn đến chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng cao trong giá thành vận tải. Do ảnh hưởng giá nhiên liệu tăng làm cho các chi phí đầu vào tăng như: Giá nhân công, vật tư sửa chữa, phụ tùng, bảo hiểm,.. đều tăng, trong khi đó mức tăng giá cước vận tải không theo kịp và có độ trễ so với mức tăng của nhiên liệu. Đồng thời do ảnh hưởng lợi nhuận công ty mẹ làm cho lợi nhuận hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 giảm 10,65 tỷ đồng (tương đương 82%) so với cùng kỳ năm trước.

+ Quý III năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Quý III năm 2022	Quý III năm 2021	Chênh lệch Quý III/2022 so với Quý III/2021
1	Doanh thu thuần công ty mẹ	Đồng	218.981.409.490	118.815.888.021	100.165.521.469
2	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Đồng	8.333.330.291	(1.655.836.140)	9.989.166.431

Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ quý 3 năm 2022 đạt 8,33 tỷ đồng, tăng gần 10 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do ngày vận doanh tăng, đường vận động hàng hóa có sự thay đổi nên tàu khai thác được những chuyến dài và có những chuyến hàng hai chiều nên sản lượng luân chuyển và doanh thu vận tải quý 3 năm 2022 tăng cao hơn 100 tỷ đồng, tương đương tăng 84% so với cùng kỳ.

Mặt khác, còn do ảnh hưởng nghiêm trọng đại dịch Covid trên cả nước thực hiện giãn cách xã hội làm cho sản lượng, doanh thu vận tải sụt giảm.

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Quý III Năm 2022	Quý III Năm 2021	Chênh lệch Quý III/2022 so với Quý III/2021
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Đồng	227.372.823.866	120.378.072.218	106.994.751.648
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	8.656.374.305	(1.869.466.424)	10,525,840,729

Do lợi nhuận công ty mẹ tăng làm cho lợi nhuận hợp nhất quý 3 năm 2022 tăng hơn 10 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

+ Quý IV năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Quý IV năm 2022	Quý IV năm 2021	Chênh lệch Quý IV/2022 so với Quý IV/2021	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Đồng	11.665.463.290	10.123.586.810	1.541.876.480	15,2
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	11.978.630.479	10.680.812.709	1.297.817.770	12,2

Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ quý IV năm 2022 đạt gần 11,7 tỷ đồng, tăng hơn 1,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do: trong kỳ, Công ty thanh lý một tàu biển đã hết khấu hao. Do lợi nhuận công ty mẹ tăng làm cho lợi nhuận hợp nhất quý IV năm 2022 tăng gần 1,3 tỷ đồng, tương đương 12,2% so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm

- Kết quả nêu trên đạt được bởi nhiều nguyên nhân với các yếu tố thuận lợi, khó khăn khác nhau, cụ thể như sau:

Khó khăn

Xét về bối cảnh vĩ mô, năm 2022 là năm có nhiều thách thức lớn, bất ngờ xuất hiện, tác động xấu, nhiều mặt và ảnh hưởng rất nặng nề không chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với toàn thế giới. Trên thế giới, cuộc xung đột kéo dài tại Ukraine, các lệnh trừng phạt của Mỹ và các nước Phương Tây đối với Nga; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung Quốc; thiên tai, lũ lụt, hạn hán kéo dài trên diện rộng ở Trung Quốc, các nước EU,... đã làm cho chuỗi cung ứng bị gián đoạn; giá dầu thô, lương thực, thực phẩm và nhiều vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh; lạm phát tăng cao đột biến ở nhiều quốc gia và đối tác lớn.

Trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức mới, nặng nề hơn: Phải tiếp tục xử lý những tồn tại, yếu kém vốn có của nền kinh tế đã tích tụ từ lâu và trầm trọng hơn do tác động của đại dịch Covid-19 và sự suy giảm kinh tế thế giới cũng như những biến động bất thường của thị trường tài chính - tiền tệ toàn cầu; kiểm soát dịch Covid-19, phòng, chống các loại dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, trái quy luật; giá cả hàng hoá, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, nhất là giá xăng dầu, chi phí đầu vào, vận tải tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực và đời sống nhân dân.

Đặc biệt, đã xảy ra cuộc khủng hoảng năng lượng trên thế giới và khủng hoảng về xăng dầu tại Việt Nam do bị tác động bởi nhiều yếu tố, nhất là yếu tố chính trị cộng với thực tế diễn ra sau hai năm dịch Covid-19, cộng hưởng với nền kinh tế thế giới suy giảm sau thời gian dịch bệnh có cơ cấu phục hồi.

Thuận lợi

+ Công ty vẫn luôn nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ nhiều mặt của Tập đoàn và Tổng Công ty về thị trường, tài chính, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp;

+ Mỗi liên kết lãnh đạo quản lý giữa: Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên được củng cố vững chắc bằng sự đồng thuận, thống nhất để đạt mục tiêu chung: lãnh đạo Công ty Pjtaco hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ theo Nghị quyết các cấp đề ra.

+ Sự hỗ trợ, phối hợp và tín nhiệm của các đối tác, khách hàng trong và ngoài Petrolimex đối với Công ty Pjtaco là một trong những thuận lợi giúp Công ty vượt qua khó khăn, duy trì thị trường truyền thống và mở rộng hợp tác với một số khách hàng mới ngoài Petrolimex.

+ Các dự án đầu tư tàu trong những năm trở lại đây luôn áp dụng các điều kiện, quy phạm kỹ thuật của các kho cảng theo tiêu chuẩn quốc tế, góp phần củng cố năng lực cạnh tranh đội tàu Pjtaco, đảm bảo an toàn, hiệu quả đầu tư và gia tăng lợi nhuận toàn Công ty.

+ Công ty cơ bản kiểm soát tốt các chi phí và định mức chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành

Bà ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG – Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD)

Ngày, tháng, năm sinh: 03/3/1968

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Tài chính, Ngân hàng

Quá trình công tác:

+ Từ 1990 -1995: Phòng Kế toán Xí nghiệp sửa chữa Công ty VITACO

+ 1995 – 1999: Phòng Kế toán Xí nghiệp vận tải xăng dầu đường sông Công ty VITACO

+ 1999 – T12/2009: Kế toán trưởng Công ty Pjtaco

+ T12/2009 – T02/2015: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Pjtaco

+ T02/2015 – T6/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty Pjtaco

+ Từ 01/07/2016 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Pjtaco

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

+ Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 87.000 cổ phần, tỷ lệ 0,38%

+ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 2.360.000 cổ phần, tỷ lệ 10,24%

Ông ĐÀM TRỌNG NGHĨA – Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1973

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật, Kỹ sư máy tàu thủy

Quá trình công tác tại Công ty:

+ T5/2004 – T5/2009: Phòng Công nghệ Đầu tư

+ T5/2009 – T9/2009: Phó phòng Công nghệ Đầu tư Công ty

+ T9/2009 – T10/2019: Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật Vật tư

+ T02/2015 – 20/04/2016: Thành viên HĐQT

+ T4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT

+ T02/2019 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGD

+ T3/2020 – T7/2022: Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

+ T02/2023 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 77.235 cổ phiếu, tỷ lệ 0,34%

Ông NGUYỄN DUY HẢI – Thành viên HĐQT, Phó TGD

Ngày, tháng, năm sinh: 15/01/1977

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học hàng hải, Cử nhân Quản lý Doanh nghiệp

Quá trình công tác tại Công ty:

+ T8/2000 – T3/2002: Chuyên viên kinh doanh

+ T3/2002 – T9/2004 : Thực hiện nghĩa vụ quân sự

+ T2/2005 – T9/2009: Phòng Khai thác Tàu biển

+ T9/2009 – T3/2011: Phụ trách phòng Khai thác Tàu biển

+ T3/2011 – T3/2016: Trưởng phòng Khai thác tàu

+ T4/2016 đến nay: Phó TGD

+ T4/2022 đến nay: Thành viên HĐQT, PTGD

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

3-C
DẤU
ỦY
EX
HỒ CHÍ MINH

+ Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 27.433 cổ phần, tỷ lệ 0,12%

+ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 2.360.000 cổ phần, tỷ lệ 10,24%

Ông PHẠM VĂN TOẢN – Phó TGD

Ngày, tháng, năm sinh: 13/01/1977

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác tại Công ty:

+ T10/2000 – T9/2001: Nhân viên Phòng Kinh doanh – Thương mại – Dịch vụ.

+ T9/2001 – T12/2002: Nhân viên Phòng Thương mại.

+ T12/2002 – T4/2008: Nhân viên Phòng Kinh doanh vận tải.

+ T4/2008 – T8/2009: Phó Phòng Khai thác.

+ T9/2009 – T9/2014: Trưởng phòng Khai thác tàu sông.

+ T9/2014 – T4/2015: Phụ trách Phòng Kinh doanh Xăng dầu.

+ T4/2015 – T11/2015: Trợ lý Tổng Giám đốc.

+ T12/2015 – 30/11/2015: Chuyên viên Phòng Khai thác tàu sông.

+ T12/2015 – T5/2016: Chuyên viên Phòng An toàn, Pháp chế Hàng hải.

+ T5/2016 – T9/2016: Chuyên viên Phòng Hành chính Nhân sự.

+ T9/2016 – T7/2018: Chuyên viên Phòng Khai thác Tàu biển.

+ T7/2018 – T7/2019: Phó Ban Kế hoạch Đầu tư.

+ T7/2019 – T4/2022: Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư.

+ T4/2022 đến nay: Phó TGD

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 22.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,09%

Bà NGUYỄN THỊ HIỀN – Kế toán trưởng

Ngày, tháng, năm sinh: 07/7/1976

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác tại Công ty:

+ T11/2002 – T3/2008: Chuyên viên kế toán

- + T8/2008 – T8/2014 : Phó Phòng Kế toán Tài vụ
- + T2/2015 – T1/2016 : Trưởng Phòng Kế toán Tài vụ
- + T1/2016 – đến nay: Kế toán trưởng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 37.400 cổ phiếu, tỷ lệ 0,16%

- Những thay đổi trong Ban Điều hành

Ngày 05/4/2022, HĐQT bổ nhiệm ông Phạm Văn Toàn – Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân năm 2022: 371 người
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Chính sách của Công ty đối với người lao động là: “*Không có công việc nào quan trọng hay cấp thiết đến mức để buộc các Người lao động phải vi phạm các quy định về an toàn hay thuyền viên phải chịu các nguy cơ về tai nạn hay bệnh tật để hoàn thành công việc*”.

Để đảm bảo thực hiện thành công chính sách này, Công ty thiết lập, thực hiện, duy trì và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và lao động hàng hải áp dụng cho Văn phòng của Công ty và đội tàu do Công ty quản lý nhằm đạt được các mục tiêu sau đây:

- + Lập ra các tác nghiệp an toàn trong khai thác tàu và môi trường làm việc an toàn;
- + Đánh giá rủi ro và thiết lập các biện pháp an toàn, sức khỏe cho con người, tàu và môi trường;
- + Liên tục hoàn thiện các kỹ năng quản lý an toàn, sức khỏe của nhân viên trên bờ và thuyền viên trên các tàu, bao gồm cả sự chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khẩn cấp liên quan tới an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường;
- + Liên tục nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý an toàn và lao động hàng hải thông qua việc soát xét định kỳ các chính sách, mục tiêu và các quy trình, thực hiện sửa đổi ngay khi cần thiết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm
- + Các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án:

Trong năm 2022, Công ty không có dự án đầu tư mới. Các dự án đầu tư mua tàu Long Phú 10 (2013), Long Phú 18 (2014), Long Phú 11 (2017), Long Phú 20 (2019) và Long Phú 16 (2021) đều hoạt động tốt và có hiệu quả.

Ngày 21/10/2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 25/PJT-NQ-HĐQT v/v giãn tiến độ thực hiện thanh lý tàu Long Phú 09, bổ sung giá trị dự kiến sửa chữa tàu Long Phú 09 là 06 tỷ đồng vào tổng chi phí kế hoạch sửa chữa phương tiện vận tải thủy năm 2022.

- + Tình hình thực hiện các dự án lớn:

Dự án đầu tư

Công ty không có dự án nào chậm tiến độ đã công bố và cam kết của các dự án.

Các dự án đầu tư mua tàu Long Phú 10 (2013), Long Phú 18 (2014), Long Phú 11 (2017), Long Phú 20 (2019) và Long Phú 16 (2021) đều hoạt động tốt và có hiệu quả, tiến độ trả nợ gốc và lãi vay được thực hiện đúng, đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng đã giao kết.

Trong đó, dự án đầu tư mua tàu Long Phú 10 (2013) đã hoàn trả toàn bộ nợ gốc năm 2020, dự án đầu tư mua tàu Long Phú 18 (2014) đã hoàn trả toàn bộ nợ gốc năm 2021. Đến ngày 31/12/2022, tổng nợ vay của Công ty cho dự án mua tàu Long Phú 11, Long Phú 16 và Long Phú 20 còn 130,6 tỷ đồng.

Tháng 12/2022, trên cơ sở Nghị quyết số 25/PJT-NQ-HĐQT, Công ty đã hoàn thành việc sửa chữa tàu Long Phú 09 với chi phí gần 7,1 tỷ đồng từ nguồn kế hoạch sửa chữa phương tiện vận tải thủy năm 2022 được HĐQT phê duyệt và nguồn bổ sung theo Nghị quyết số 25/PJT-NQ-HĐQT nêu trên.

Dự án thanh lý tài sản cố định

Ngày 21/10/2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 25/PJT-NQ-HĐQT v/v thông qua chủ trương bổ sung kế hoạch thanh lý tàu Long Phú 08 với giá trị thu hồi vốn dự kiến là 7,5 tỷ đồng vào kế hoạch đầu tư, thanh lý năm 2022.

Ngày 19/12/2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 37/PJT-NQ-HĐQT v/v bán tàu Long Phú 08 với giá trị là 7.550.000 đồng, chưa bao gồm thuế VAT, giá trị nhiên liệu còn lại trên tàu tại thời điểm bàn giao (nếu có), phí trước bạ sang tên và các loại thuế, phí khác theo quy định pháp luật.

Công ty đã thanh lý bán đấu giá thành công xe ô tô con Camry 52P-0887 với giá trị thu hồi 410 triệu đồng (đã bao gồm VAT) và đầu tư thay thế 01 xe ô tô con Lexus 51K-355.80 với giá trị đầu tư 2,590 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

+ Chào bán chứng khoán: Không

b. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con

Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex (Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ) đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, các chỉ tiêu khác đạt kết quả tích cực, đóng góp tích cực vào kết quả chung của Công ty.

Hoạt động kinh doanh không phát sinh nợ xấu, vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn và phát triển, công tác an toàn PCCN thực hiện tốt, bảo đảm an toàn lao động tuyệt đối, người lao động được bảo đảm việc làm, thu nhập năm sau cao hơn năm trước.

- Công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiết tại Phụ lục số 04 đính kèm

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 23.040.717 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 23.040.717 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần hạn chế lưu hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: Không
- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không

b. Cơ cấu cổ đông

STT	CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU SỞ HỮU		Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	
II	Cổ đông khác	23.040.717	100%	

STT	CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU SỞ HỮU		Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	
I	Trong nước	22.751.214	98,74%	
1	Tổ chức	12.938.889	56,15%	
2	Cá nhân	9.812.325	42,59%	
II	Nước ngoài	289.503	1,26%	
1	Tổ chức	177.984	0,78%	
2	Cá nhân	111.519	0,48%	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước (UBCKNN) có văn bản xác nhận kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ của Công ty Pjtaco từ ngày 27/9/2021. Theo đó:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 230.407.170.000 đồng, trong đó:

- Vốn thực góp ban đầu: 153.604.780.000 đồng.
- Vốn thực góp bổ sung: 76.802.390.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: Không
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không

e. Các chứng khoán khác

- Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không
- Số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành: Không
- Các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty): Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Người cao nhất chịu trách nhiệm / triển khai các chính sách / vấn đề về môi trường trong công ty: Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật.

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không đo lường

Các biện pháp, giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty luôn cố gắng áp dụng các giải pháp quản lý, vận hành phương tiện vận tải nhằm đạt hiệu quả cao nhất với chi phí nhiên liệu thấp nhất, thông qua đó giảm tổng phát thải khí nhà kính (nếu có) trực tiếp và gián tiếp.

Đánh giá về rủi ro/tác động giữa các hoạt động cốt lõi của công ty với môi trường: Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong những năm vừa qua là vận tải xăng dầu đường thủy nội địa, rủi ro tác động đối với môi trường là có khả năng xảy ra nhưng nhờ Công ty đã tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật liên quan nên đã giảm thiểu tối đa các nguy cơ này. Trong thực tế, quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty chưa phát sinh sự cố lớn tác động môi trường.

Chú thích:

Căn cứ khoản 3, điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm a khoản 3 Điều 25 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy nội địa. Đây là hoạt động kinh doanh không thuộc Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định pháp luật và trong năm 2022 Công ty cũng không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào khác thuộc Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

Chú thích:

Căn cứ Quyết định số 27/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh chủ yếu Công ty thực hiện trong năm 2022 là hoạt động kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy nội địa, có mở rộng trên tuyến quốc tế sang Campuchia không phải là hoạt động sản xuất. Ngoài ra, trong năm 2022, Công ty không thực hiện bất kỳ hoạt động sản xuất nào khác.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Nhiên liệu dầu DO,FO, LO sử dụng trong quá trình khai thác, vận hành các phương tiện vận chuyển đường thủy nội địa khoảng 19 triệu lít.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: Điện năng tiêu thụ tại văn phòng công ty khoảng 55 nghìn KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp được tích kiệm thông qua tuân thủ các trương trình bảo dưỡng sửa chữa máy thiết bị các tàu đúng thời hạn, thay thế các chi tiết hư hỏng kịp thời, làm giảm quá trình rò lọt dầu bôi trơn LO, không phát sinh tăng mức tiêu hao nhiên liệu DO,FO của động cơ, tiết giảm tối đa nhiên liệu dầu FO đốt nồi hơi khi chế tạo các hệ hâm sấy tận dụng điện năng của máy đèn. Trong năm 2022, Công ty đã tiết kiệm được khoảng 5% dầu bôi trơn LO so với định mức tiêu thụ.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Không.

Công ty không có chức năng, chuyên môn, kỹ thuật và công nghệ để thực hiện vấn đề này.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nước ngọt sinh hoạt các tàu được cung cấp từ bờ tại các kho cảng khi tàu cập cầu lấy và trả hàng: Nhà Bè TP. HCM, B12 Quảng Ninh, Nghi Sơn Nghệ An, Quy Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu, Cần Thơ, Dung Quất Quảng Ngãi. Tổng lượng nước ngọt sử dụng theo thống kê năm 2022 là khoảng 20.000 m³.

Nước phục phụ hệ thống làm mát máy thiết bị tuần hoàn hở được thiết kế trực tiếp thông qua các hệ thống đường ống, bơm, và tại các đường ống thông biển và tuần hoàn lại môi trường sông, biển.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Tại văn phòng làm việc: Văn phòng trụ sở chính của Công ty hiện đang sử dụng dưới dạng văn phòng đi thuê, hệ thống cấp, thoát nước thuộc không thuộc quyền quản lý, sở hữu của Công ty nên Công ty không thể đo lường tỷ lệ phân trăm hoặc tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng (trên tổng lượng nước sử dụng).

Công ty không trực tiếp xả thải và không thuộc đối tượng pháp luật quy định bắt buộc nên Công ty không đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước hoặc môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động bình quân năm 2022: 371 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 15,4 triệu đồng / người / tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Tuân thủ đúng, đầy đủ Bộ luật Lao động năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan về hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; an toàn lao động và bảo đảm sức khỏe cho người lao động. Tuyệt đối nghiêm cấm mọi hành vi ép buộc lao động, ngược đãi, quấy rối tình dục nơi làm việc, cam kết áp dụng, thực hiện đầy đủ các biện pháp

cần thiết nhằm bảo đảm không có bất kỳ điều kiện nào cho sự phân biệt đối xử đối với người lao động trong công ty, không phân biệt giới tính, màu da, chủng tộc, tôn giáo hay xuất thân ở bất cứ tầng lớp xã hội, tổ chức nào. Người lao động nam và nữ được hưởng sự công bằng về mọi mặt: công việc, cơ hội thăng tiến, lương thưởng. Đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển chọn người có năng lực trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ và lao động của công ty; chăm lo đời sống, điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động

Công ty trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận, năng suất lao động và chất lượng thực hiện công việc; trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, minh bạch theo đúng quy định của công ty và quy định pháp luật. Định kỳ 06 tháng, Công ty có xét nâng bậc lương cho người lao động hội đủ điều kiện.

Người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi:

- Khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần / năm theo tiêu chuẩn và chế độ theo quy định;
- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định pháp luật;
- Chế độ vệ sinh và an toàn lao động, được cung cấp đầy đủ đồng phục và các trang thiết bị bảo hộ, an toàn cho người lao động theo đúng quy định pháp luật;
- Chế độ tham quan nghỉ dưỡng để phục hồi sức khỏe hàng năm;
- Chế độ thăm hỏi người lao động khi ốm đau, tai nạn, thai sản; chế độ trợ cấp hoàn cảnh khó khăn;
- Phụ cấp công tác phí và các khoản phụ cấp khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 76,2 giờ / người

Do đặc thù hoạt động kinh doanh vận tải xăng dầu nội địa nên bên cạnh nhóm đối tượng người lao động làm việc tại văn phòng còn có nhóm đối tượng là các thuyền viên, thường xuyên lao động, làm việc trên các phương tiện vận tải thuộc quyền quản lý, khai thác của Công ty, liên tục di chuyển trên các tuyến giao thông đường thủy.

Vì vậy, Công ty đã xây dựng và áp dụng các chương trình đào tạo chuyên biệt, phù hợp cho mỗi nhóm đối tượng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bảo đảm đáp ứng yêu cầu công việc.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ 45 lượt cán bộ được tham gia học tập nâng cao kỹ năng Phòng chống cháy nổ do Công an PCCC Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức;

+ 16 lượt cán bộ tham gia lớp đào tạo cán bộ quản lý cấp trung do Tập đoàn xăng dầu phối hợp Viên đào tạo doanh nghiệp tổ chức.

+ 10 lượt cán bộ đảng viên (Đối tượng 4) học bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý doanh nghiệp và xây dựng Đảng.

Đồng thời, Công ty cũng luôn chú trọng vào công tác đào tạo cho cán bộ, sỹ quan, thuyền viên của công ty sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng.

182
CÔNG
CỔ PH
TÀI X
CÔNG
ETRO
ANH

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đơn vị: Đồng

STT	Hoạt động	Số tiền ủng hộ
1	Công đoàn Công ty ủng hộ Quỹ Vì Người nghèo Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh nhân dịp Tết Cổ truyền năm 2022	3.000.000
2	Công ty ủng hộ phong trào “Quà Tết cho trẻ em nghèo” của Đoàn khối Bộ Công thương nhân dịp Tết Cổ truyền năm 2022	2.000.000
3	Công đoàn Công ty ủng hộ tỉnh Nghệ An khắc phục thiên tai theo phong trào phát động của Đảng ủy khối Bộ Công thương	5.000.000
4	Công ty ty ủng hộ tỉnh Nghệ An khắc phục thiên tai	100.000.000
5	Đoàn TNCS Công ty ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiên tai	2.000.000
6	Công ty ủng hộ trang, thiết bị vật chất cho Bệnh viện Pasteur – TP. HCM	14.000.000
7	Công ty ủng hộ Quỹ Vì người nghèo Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh nhân dịp Tết Cổ truyền năm 2022	3.000.000
Tổng số tiền ủng hộ		129.000.000

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty năm 2022

1.1.1. Thuận lợi

- Công ty luôn phải bám sát theo diễn biến khó lường của thị trường, linh hoạt, quyết liệt trong điều hành, chủ động đưa ra các giải pháp kinh doanh để thích ứng với tình hình mới và vẫn phải đảm bảo hiệu quả SXKD; Nhận được sự hỗ trợ trên các mặt hoạt động, thị trường, tài chính của Tập đoàn, Tổng Công ty, sự đồng hành, chia sẻ khó khăn của đối tác, khách hàng và những nỗ lực của tập thể Lãnh đạo, người lao động, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Pjtaco trong năm 2022 đạt được rất đáng ghi nhận.

- Các dự án đầu tư tàu biển (Long Phú 10, Long Phú 18) đã trả hết nợ gốc, hiệu quả dự án đảm bảo, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh. Tàu Long Phú 09 đã hết khấu hao, tàu được gia hạn đăng kiểm để tiếp tục khai thác, giá vốn thấp, hiệu quả cao.

- Công ty cơ bản kiểm soát tốt các chi phí và định mức chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

1.1.2. Khó khăn

Trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen, trong đó khó khăn chiếm phần lớn do tác nghẽn vẫn diễn ra trong nhiều khâu của chuỗi cung ứng, bao gồm thiếu nguồn cung nội địa từ 2 nhà máy lọc hóa dầu trong nước, giá nhiên liệu tăng cao, cước vận tải biến động tăng/giảm có độ trễ so với biến động giá nhiên liệu. Đồng thời yêu cầu của khách hàng về quy phạm kỹ thuật, chất lượng dịch vụ ngày càng cao, áp lực về thị phần,

lợi nhuận, tiết kiệm chi phí của doanh nghiệp ngày càng lớn, lợi nhuận ngày càng mỏng. Bên cạnh đó sức cạnh tranh của đội tàu Pjtaco còn hạn chế, đội tàu già, cũ do chưa đủ nguồn tài chính để đầu tư đổi mới đội tàu.

1.1.3 Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được giao theo Nghị quyết của HĐQT. Trong đó, Công ty đã hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu trọng yếu, cụ thể như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kết quả đạt được năm 2022	Mức tăng trưởng so với kế hoạch năm 2022	Mức tăng trưởng so với năm 2021
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	821,621	19%	29%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	28,978	3%	5%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	22,956	2%	4%
4	Nộp Ngân sách	"	17,244	6%	7%
5	Thu nhập bình quân	Ng/đg	15,433	13%	11%

Đánh giá từng lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- **Kinh doanh vận tải:** năng suất hoạt động của đội tàu ven biển tương đối cao do tập trung khai thác hàng từ Tập đoàn và kết hợp khai thác thêm hàng ngoài; Công ty tận dụng được lợi thế và khai thác tối đa năng lực tàu hiện có nên mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn đảm bảo được công tác tạo nguồn cho các đơn vị trong ngành và khách hàng theo đúng tiến độ. Sản lượng xuất bán xăng dầu nội địa và tái xuất của Tập đoàn tăng mạnh trong năm 2022 tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận tải Sông nội địa và tái xuất tăng cao;

- **Kinh doanh xăng dầu:** Mặc dù kế hoạch lợi nhuận năm 2022 kinh doanh xăng dầu rất thấp (bằng 42% so với thực hiện năm 2021), và tuy sản lượng bán buôn vượt kế hoạch ước đạt 106% so kế hoạch, doanh thu đạt 221% kế hoạch là do giá xăng dầu tăng cao nhưng giá chiết khấu thấp nên lợi nhuận đạt không cao (80% kế hoạch).

- **Dịch vụ cơ khí đóng mới, sửa chữa tàu thủy và xử lý chất thải của Công ty PSC:** tình hình thị trường đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy có nhiều biến động trong thời gian qua, tình hình xấu đi nhanh chóng theo xu hướng kinh tế toàn cầu, gây khó khăn cho việc tìm kiếm các đơn đặt hàng mới. Năm 2022, Công ty PSC chủ yếu tập trung tổ chức thi công đảm bảo an toàn chất lượng, tiến độ các hợp đồng đã ký kết và thực hiện quyết toán các công trình sửa chữa.

1.2. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động

a) Công tác tổ chức:

- Thực hiện tốt kế hoạch trong Lễ - Tết Nguyên đán; Phối hợp tổ chức thành công các hội nghị theo kế hoạch như Hội nghị người lao động, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022... Phổ biến, định hướng người lao động làm việc theo đúng nội quy, quy định của Công ty

cũng như pháp luật hiện hành.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ bản phù hợp và tiếp tục được hoàn thiện. Sắp xếp cơ cấu phòng chức năng theo hướng tinh gọn, tập trung nguồn lực vào ngành nghề có cơ hội phát triển và thu hẹp ngành nghề kinh doanh hiệu quả thấp, rủi ro cao. Ngày 28/07/2022, Công ty ban hành Quyết định giải thể Phòng Kinh doanh xăng dầu, đồng thời chuyển giao toàn bộ chức năng, nhiệm vụ về Phòng Khai thác tàu sông thuộc Công ty.

- Công ty sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế: Quy chế Thi đua khen thưởng; Quy chế dân chủ cơ sở; Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy định định mức chi phí văn phòng; Sửa đổi, bổ sung Hệ thống thang bảng lương và thực hiện các thủ tục để nâng lương cho người lao động; tham mưu thành lập Ban chuyển đổi số của Công ty.

b) Công tác cán bộ, lao động:

- Tổng số lao động có tại đơn vị tính 31/12/2022: 371 người, trong đó: 19 lao động nữ. Số lao động tăng trong kỳ: 31 người; Số lao động giảm trong kỳ: 23 người, trong đó: Chấm dứt HĐLĐ: 23 người.

- Phối hợp Đảng ủy, HĐQT, TGD tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ các cấp quản lý giai đoạn 2020-2025 (điều chỉnh bổ sung theo định kỳ năm 2022); Tham mưu công tác đánh giá cán bộ; khen thưởng những tập thể/cá nhân đạt thành tích cao trong lao động, đồng thời kỷ luật các tập thể/cá nhân vi phạm kỷ luật lao động theo Nội quy lao động Công ty; Tổ chức công bố nhiệm vụ/bổ nhiệm lại 02 cán bộ cấp trưởng phòng, 03 phó phòng/ban Công ty.

- Cử người lao động tham gia một số chương trình đào tạo, tập huấn: Đào tạo Cán bộ QLCT Tập đoàn, Tập huấn AT VSLĐ của Tổng Công ty, Tập huấn Công tác Công đoàn của Tập đoàn... Chính quyền phối hợp Công đoàn, Đoàn Thanh niên tham gia hoạt động chăm lo, hỗ trợ người lao động Công ty trong năm 2022.

Tổng số tiền chăm lo cho người lao động Công ty năm 2022 là: 1.812.960.424 đồng.

1.3. Công tác đầu tư, thanh lý TSCĐ

- Đến 31/12/2022, tổng nợ vay của Công ty cho 3 dự án tàu Long Phú 11, Long Phú 16 và Long Phú 20 còn 130,6 tỷ đồng;

- Thực hiện báo cáo HĐQT, Tổng Công ty về rà soát, bổ sung điều chỉnh, sắp xếp lại đội tàu giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030;

- Thực hiện Nghị quyết 25/PJT-NQ-HĐQT ngày 21/10/2022 của HĐQT, tàu Long Phú 09 được giãn tiến độ thanh lý để sửa chữa lớn, đưa vào hoạt động khai thác từ ngày 19/12/2022; thanh lý thành công tàu Long Phú 08 ngày 16/12/2023 với giá trị thu hồi là 7,550 tỷ đồng;

- Thanh lý bán đấu giá thành công xe ô tô con Camry 52P-0887 với giá trị thu hồi 410 triệu đồng (đã bao gồm VAT) và đầu tư thay thế 01 xe ô tô con Lexus 51K-355.80 với giá trị đầu tư 2,590 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

1.4. Công tác quản lý an toàn, pháp chế hàng hải

a) Công tác quản lý an toàn:

- Luôn đảm bảo duy trì và cập nhật liên tục hệ thống QLAT&LĐHH. Duy trì đánh giá hàng năm về sự phù hợp hệ thống QLAT&LĐHH và được Trung tâm chứng nhận hệ thống quản lý Chất lượng và An toàn (VRQC) cấp giấy chứng nhận DOC ngày 21/12/2022. Kết quả trong năm 2022, các tàu Công ty hoạt động khai thác không để xảy ra sự cố lớn nào, đảm bảo an toàn con người và hàng hóa.

- Trong năm qua Công ty đã đảm bảo việc kiểm tra bên thứ 3 cụ thể :

+ Tàu biển: kho cảng Dung Quat (tổng cộng 14 lượt kiểm tra); Nghi Sơn (10 lượt) ; PSC (27 lượt) cho tổng cộng tất cả đạt điều kiện vào cảng nhận hàng mà không có trường hợp từ chối hoặc lưu giữ tàu

+ Tàu sông: hiện tình hình Covid-19 đã được kiểm soát . Công tác vetting có thể kiểm tra trực tiếp thay vì online với tần suất 1 lần/năm cho tàu. Có tổng cộng 4 lượt đáp ứng nhận hàng tại kho Total Cambodia

- Công tác đánh giá chuyên đề; đánh giá nội bộ theo kế hoạch năm 2022 được duy trì, kết hợp kiểm tra online trường hợp tàu không về Nhà Bè tại cảng thuận tiện cho chuyên viên kiểm tra phát huy hiệu quả, khắc phục khiếm khuyết trong quá trình tàu hoạt động và trước mỗi đợt kiểm tra.

b). Công tác quản lý pháp chế hàng hải: Công tác pháp chế luôn được chú trọng, đảm bảo các tàu có đầy đủ các GCN như luật định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của đội tàu; Cập nhật thông tin thời tiết xấu và gửi hướng dẫn hàng hải an toàn.

1.5. Công tác quản lý kỹ thuật vật tư

- Tổ chức sửa chữa lớn trên đà các tàu Hàm Luông 09; Hàm Luông 10; Hàm Luông 18; Long Phú 09; Long Phú 10; Long Phú 11.

- Thực hiện triển khai Quy chế quản lý tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt của đội tàu Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt và ban hành.

- Đánh giá chung công tác kỹ thuật trong năm 2022: giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, ảnh hưởng lớn tới công tác kỹ thuật vật tư làm các chi phí đầu vào tăng cao. Tuy nhiên, Công ty đã triển khai bằng nhiều biện pháp như giám sát chặt chẽ trong sửa chữa chữa bảo dưỡng, lựa chọn nhà thầu có giá thành và chất lượng thi công tốt phù hợp, đẩy mạnh công tác tự bảo quản của thuyền viên, công tác kiểm tra kỹ thuật được tăng cường, tìm kiếm các nhà cung cấp mới... để các chi phí sửa chữa tiết giảm tối đa nhưng vẫn bảo đảm an toàn hàng hải, đáp ứng đủ yêu cầu của các cơ quan đăng kiểm, các đơn vị kho cảng.

1.6. Đánh giá vị thế/ so sánh hoạt động của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành

Công ty hiện là một trong những doanh nghiệp có thị phần, sản lượng vận tải xăng dầu nội địa hàng đầu cả nước hiện nay, đặc biệt trong hoạt động vận tải ven biển.

Là hãng tàu nhận vận chuyển tạo nguồn xăng dầu nội địa và tái xuất sang Campuchia cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Công ty SaiGon Petro.

1.7. Những tiến bộ đạt được trong năm của công ty

Tổng doanh thu thuần đạt hơn 692 tỷ đồng, vượt 19% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 28 tỷ đồng, vượt 3% so với kế hoạch; nộp Ngân sách đạt 16,2 tỷ đồng, vượt 6% so với kế hoạch; thu nhập bình quân của người lao động đạt 15,4 triệu đồng / người, vượt 13% so với kế hoạch; tỷ suất LNST / vốn điều lệ đạt 100% so với kế hoạch; sản lượng vận chuyển và sản lượng luân chuyển đều vượt kế hoạch lần lượt là 12% và 14%, đã góp phần củng cố, duy trì và nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường vận tải xăng dầu đường thủy nội địa.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chi tiết tại Phụ lục số 05 đính kèm.

Đánh giá về hiệu quả sử dụng tài sản: Công ty đã sử dụng tài sản đạt hiệu quả tốt.

b) Tình hình nợ phải trả

Chi tiết tại Phụ lục số 06 đính kèm

Đánh giá các khoản nợ phải trả/phải thu xấu/tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh: Không ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tính chuyên nghiệp của đội ngũ SQ-TV trên các tàu Công ty có sự tiên bộ; Hiệu quả khai thác, trình độ vận hành của thuyền viên từng bước được nâng lên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2023 được dự báo vẫn là một năm khó khăn đối với thị trường do biến động địa chính trị và căng thẳng xung đột leo thang trên thế giới, Công ty xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022, các định hướng của Tập đoàn, Tổng Công ty và loại trừ các yếu tố bất thường phù hợp với nguồn lực của Công ty.

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Công ty sẽ thực hiện:

- Tăng cường công tác quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả; nâng cao công tác quản trị hơn nữa, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định pháp luật mới có hiệu lực gần đây, phân đầu hoàn thành kế hoạch năm.

- Tiếp tục tích lũy nguồn lực, bám sát lộ trình, kế hoạch đầu tư đội tàu giai đoạn 2021-2025 theo nghị quyết ĐHĐCĐ để tái cơ cấu trẻ hóa đội tàu Công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác dự báo thị trường, thường xuyên cập nhật các kịch bản và đề xuất giải pháp sẵn sàng ứng phó với biến động của thị trường bằng các nguồn lực hiện có, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện. Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, quản trị dòng tiền đảm bảo ổn định.

- Phối hợp xây dựng, tổ chức thành công Hội nghị Người lao động năm 2023; Hội nghị Gặp gỡ Cán bộ hưu trí hằng năm; ĐHĐCĐ thường niên năm 2023... Công ty sẽ xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2023, phân đầu các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính không thấp hơn thực hiện năm 2022

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc, trẻ hóa đội tàu Công ty theo định hướng phát triển của Tập đoàn, Tổng Công ty và nhu cầu thị trường;

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu và hiện thực hóa có lộ trình phương án chuyển đổi công năng nhà xưởng sửa chữa tàu thành khu văn phòng làm việc tại Bình Chánh – Thủ Đức.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Người cao nhất chịu trách nhiệm/triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường trong công ty: Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật.

a) Kết quả hoạt động của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đối với chất thải

Công ty luôn bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Toàn bộ các phương tiện vận tải do Công ty quản lý, khai thác, vận hành đều được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo đúng quy định pháp luật.

Thực hiện công ước giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển, Công ty đã sử dụng dầu nhiên liệu có hàm lượng Sunfur thấp dưới 0.5S cho đội tàu chuyên dụng của Công ty theo đúng quy định.

b) Kết quả khắc phục các yêu cầu về bảo vệ môi trường của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)

Công ty không vi phạm quy định.

Công ty luôn bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nên Công ty không có yêu cầu về bảo vệ môi trường từ phía các cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Kết quả quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quan trắc tự động, liên tục

Trong toàn bộ quá trình hoạt động kinh doanh, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các đơn vị chức năng đã thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường của Công ty đạt kết quả tốt, không có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

d) Công tác quản lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại

Dầu nhớt thải là chất thải chủ yếu phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đối với loại chất thải này, Công ty luôn bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan, thường xuyên được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn và giám sát chặt chẽ.

Toàn bộ lượng dầu nhớt thải trong quá trình vận hành các phương tiện vận tải thủy đều được các đơn vị chức năng thu gom, xử lý và cấp cho Công ty văn bản chứng nhận xử lý chất thải theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

đ) Công tác quản lý phế liệu nhập khẩu (nếu có)

Công ty không có phế liệu nhập khẩu

e) Hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (nếu có)

Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Thị trường xăng, dầu Việt Nam năm 2022 đã có những diễn biến rất phức tạp, biến động bất thường với biên độ lớn và kéo dài chưa từng có tiền lệ. Giá xăng, dầu tăng gây ra nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế, gây tác động tiêu cực mạnh đến kinh tế toàn cầu và trong nước, người tiêu dùng và các nước còn phụ thuộc vào nguồn năng lượng nhập khẩu như Việt Nam.

Đặc biệt, Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn và đang trong quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế sau đại dịch; các cú sốc cũng như biến động của tình hình kinh tế - tài chính thế giới và xu hướng tăng cao của giá dầu đều gây ra tác động mạnh tới kinh tế Việt Nam, làm tăng giá xăng, dầu bán lẻ trong nước và ảnh hưởng tới công tác quản lý điều hành xăng, dầu, tăng giá hàng hóa, gây sức ép tăng lạm phát và rủi ro thâm hụt cán cân thương mại do nhập siêu xăng, dầu tăng

Trong khi đó, công tác điều hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa thực sự theo kịp diễn biến của thị trường xăng dầu dẫn đến tình trạng không phản ánh đủ giá vốn, nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu thua lỗ nên nhiều nơi xuất hiện tình trạng thiếu hụt xăng dầu. Ban đầu chỉ xuất hiện tại TP.HCM và các tỉnh phía Nam, nhưng sau đó lan dần ra các tỉnh phía Bắc, rồi lan rộng ra cả nước.

Các Bộ, Ngành liên quan đã phải tổ chức nhiều cuộc họp khẩn cấp, áp dụng nhiều biện pháp quyết liệt nhằm tìm cách tháo gỡ. Cho đến Tháng 11/2022, sau cuộc họp khẩn của lãnh đạo Chính phủ với các bộ, ngành, doanh nghiệp về công tác điều hành xăng dầu, tình hình cung ứng xăng dầu mới ổn định trở lại. Vì vậy, trong suốt năm 2022, hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải xăng dầu nói chung và Công ty nói riêng đã phải đối mặt rất nhiều thách thức về cả nguồn cung và nhu cầu trên thị trường, giá cước vận tải xăng dầu trong nước thường xuyên biến động.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được HĐQT phê duyệt là kết quả của sự cố gắng không ngừng, sự nỗ lực hết mình của Ban Điều hành và tập thể người lao động.

- Về hoạt động kinh doanh

Các chỉ tiêu quan trọng về kế hoạch đều đạt được kết quả hết sức tích cực. Tổng doanh thu thuần đạt hơn 692 tỷ đồng, vượt 19% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 28 tỷ đồng, vượt 3% so với kế hoạch; nộp Ngân sách đạt 16,2 tỷ đồng, vượt 6% so với kế hoạch; thu nhập bình quân của người lao động đạt 15,4 triệu đồng / người, vượt 13% so với kế hoạch; tỷ suất LNST / vốn điều lệ đạt 100% so với kế hoạch; sản lượng vận chuyển và sản lượng luân chuyển đều vượt kế hoạch lần lượt là 12% và 14%, đã góp phần củng cố, duy trì và nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường vận tải xăng dầu đường thủy nội địa.

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kết quả đạt được năm 2022	Mức tăng trưởng so với kế hoạch năm 2022	Mức tăng trưởng so với năm 2021
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	821,621	19%	29%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	28,978	3%	5%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	22,956	2%	4%
4	Nộp Ngân sách	"	17,244	6%	7%
5	Thu nhập bình quân	Ng/đg	15,433	13%	11%

- Về công tác điều hành, quản trị

+ Thị phần vận tải truyền thống được giữ vững, thị phần bên ngoài hệ thống Petrolimex được duy trì ổn định;

+ Chất lượng nhân sự từ cấp lãnh đạo, điều hành đến chuyên viên, sỹ quan, thuyền viên tiếp tục được nâng cao;

+ Duy trì thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: Bộ luật ISM của tổ chức hàng hải quốc tế IMO, Công ước MLC2006 của tổ chức lao động hàng hải quốc tế ILO;

+ Công ty giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động quản lý điều hành trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực kế toán tài chính theo thông lệ và các qui định của pháp luật phù hợp với thị trường; Triển khai đồng bộ việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và quản trị rủi ro;

+ Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong toàn Công ty, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội;

+ Đã bảo đảm được quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông. Vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển; Đã chi thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền tỷ lệ 8%/vốn điều lệ (800 đồng/cổ phiếu) đúng quy định.

- Về trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty đã ý thức được trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội, trong quá trình hoạt động kinh doanh đã bảo đảm sự tuân thủ đúng, đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty đã duy trì, phát huy được truyền thống tốt đẹp trong công tác tham gia ủng hộ, đóng góp các quỹ phúc lợi cho người nghèo, hỗ trợ khắc phục thiệt hại tại các tỉnh Nghệ An, hỗ trợ Bệnh viện Pasteur Hồ Chí Minh trong cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng bệnh viện,... số tiền 129 triệu đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

- BDH đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2022; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được BDH tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ;

- Các thành viên BDH đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành;

- BDH cùng toàn thể người lao động đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn hàng hải, từng bước kiện toàn, đào tạo nguồn nhân lực, củng cố việc nắm bắt thị trường, linh hoạt trong việc đề ra các giải pháp điều hành kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển;

- Công tác điều hành, quản lý còn có hạn chế ở một số điểm và lĩnh vực, BDH cần tiếp tục cố gắng hơn nữa để ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

Chi tiết tại Phụ lục số 07 đính kèm.

3.2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục phối hợp có hiệu quả cùng BDH, BKS thực hiện:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Kiện toàn Nhân sự HĐQT, tìm kiếm, giới thiệu Thành viên HĐQT độc lập.

- Tổ chức thực hiện thành công, hoàn thành tốt Kế hoạch kinh doanh năm 2023; nghiên cứu, lập, trình ĐHĐCĐ 2023 và triển khai dự án đầu tư 01 tàu biển trọng tải dưới 10000 DWT.

- Đánh giá chất lượng, tính hiệu quả cơ cấu tổ chức của Công ty, thực hiện công tác điều chỉnh khi xét thấy cần thiết;

- Đánh giá, kiện toàn công tác nhân sự đội ngũ cán bộ giữ chức danh quản lý trong công ty, nâng cao chất lượng nhân sự nhằm kịp thời đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ;

- Rà soát, đánh giá các quy định nội bộ của Công ty, kịp thời ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định đã không còn phù hợp nhằm tăng cường tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác điều hành;

- Dự kiến HĐQT sẽ họp tối thiểu 04 phiên họp thường kỳ và các phiên họp bất thường khác (nếu cần thiết) để trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Cơ cấu HĐQT trong năm 2022 gồm 07 thành viên, trong đó:

+ Số lượng thành viên HĐQT chuyên trách: 02 người

+ Số lượng thành viên HĐQT độc lập: Không

+ Số lượng thành viên HĐQT điều hành: 03 người

+ Số lượng thành viên HĐQT không điều hành: 04 người

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Năm đầu nhiệm kỳ	Thời gian hết nhiệm kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đỗ Văn Long	Phụ trách HĐQT <i>TV HĐQT chuyên trách</i> <i>TV HĐQT không điều hành</i>	2021	Nghỉ hưu theo chế độ 01/01/2023	Sở hữu cá nhân: 0,33% Đại diện sở hữu: 13,24%
2	Đặng Thị Xuân Hương	TV HĐQT, TGD <i>TV HĐQT điều hành</i>	2021	Nghỉ hưu theo chế độ 01/8/2024	Sở hữu cá nhân: 0,38% Đại diện sở hữu: 10,24%
3	Đàm Trọng Nghĩa	TV HĐQT, Phó TGD kiêm Người phụ trách quản trị công ty <i>TV HĐQT điều hành</i>	2018	2023	Sở hữu cá nhân: 0,34%
4	Nguyễn Duy Hải	TV HĐQT, Phó TGD <i>TV HĐQT điều hành</i>	2022		Sở hữu cá nhân: 0,12% Đại diện sở hữu: 10,24%
5	Nguyễn Tuấn Hưng	TV HĐQT <i>TV HĐQT không điều hành</i>	2021		Đại diện sở hữu: 13,24%
6	Ngô Anh Dũng	TV HĐQT <i>TV HĐQT chuyên trách</i>	2022		Sở hữu cá nhân: 10,8%

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Năm đầu nhiệm kỳ	Thời gian hết nhiệm kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
		<i>TV HĐQT không điều hành</i>			
7	Phan Anh Đức	TV HĐQT <i>TV HĐQT không điều hành</i>	2022		Sở hữu cá nhân: 0,45%
8	Phan Văn Kỳ	TV HĐQT	2018	Miễn nhiệm ngày 25/4/2022	Sở hữu cá nhân: 5,5%

- Thông tin các thành viên HĐQT không điều hành

+ Ông Đỗ Văn Long – Phụ trách HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách; Sinh năm 1962, quốc tịch Việt Nam, trình độ chuyên môn: Kỹ sư đóng tàu, Thành viên đại diện vốn của cổ đông Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.

+ Ông Nguyễn Tuấn Hưng – Thành viên HĐQT; Sinh năm 1985, quốc tịch Việt Nam, trình độ chuyên môn: Kỹ sư vỏ tàu thủy, chức vụ đang giữ ở doanh nghiệp khác: Trưởng phòng Kỹ thuật Pháp chế và An toàn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.

+ Ông Ngô Anh Dũng - Thành viên HĐQT chuyên trách; Sinh năm 1973, quốc tịch Việt Nam, trình độ: Cao đẳng vận hành tàu biển.

+ Ông Phan Anh Đức - Thành viên HĐQT đại diện thể nhân; Sinh năm 1981, quốc tịch Việt Nam, trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học hàng hải.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Ban Kế hoạch – Đầu tư, thành viên bao gồm:

+ Bà Trương Thị Yến Nga – Thư ký Công ty, Trưởng Ban KHĐT kiêm nhiệm Trưởng Ban THNS;

+ Ông Lý Quyết Thắng – Phó Trưởng Ban,

- Ban Tổng hợp – Nhân sự, thành viên gồm:

+ Bà Trương Thị Yến Nga – Thư ký Công ty, Trưởng Ban THNS kiêm nhiệm Trưởng Ban KHĐT;

+ Ông Trần Tiến Dũng – Phó Trưởng Ban,

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp, nhằm trao đổi, thảo luận về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

Ngày	Kết quả phiên họp
21/02/2022	- Thông qua kết quả SXKD 2021 - Định hướng xây dựng kế hoạch 2022 - HĐQT chấp thuận hợp đồng, giao dịch ký với người liên quan theo quy định của pháp

Ngày	Kết quả phiên họp
	luật và Điều lệ Công ty. - Phê duyệt cơ cấu Ban TGD và phê duyệt chủ trương bổ nhiệm 01 Phó TGD.
4/4/2022	- Công tác tổ chức ĐHCĐ TN 2022 - Thông báo bầu Thành viên HĐQT. - Phê duyệt hồ sơ bổ nhiệm Phó TGD Phạm Văn Toàn. - Công tác cán bộ lãnh đạo Ban KHĐT. - Giao PT HĐQT thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHCĐTN 2022.
09/5/2022	- Ghi nhận báo cáo kết quả SXKD Quý 1/2022 của TGD; - Phê duyệt phương án tiêu thụ nhiên liệu chạy máy đội tàu Công ty theo Tờ trình 368/PJT-TT-TGD ngày 29/4/2022 của TGD; - Phê duyệt nội dung dự thảo Quy chế Công bố Thông tin. - Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ 2022; Giao kế hoạch Cty mẹ, Công ty con; phân phối lợi nhuận; kế hoạch chi trả cổ tức. - Giao nhiệm vụ Thành viên chuyên trách HĐQT, phân công nhiệm vụ TV.HQĐT.
14/7/2022	- Ghi nhận báo cáo của BDH về công tác quản lý, điều hành - Phê duyệt TT của TGD v/v “Điều chỉnh công tác đầu tư/thanh lý tài sản cố định giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030” - Phê duyệt phương án giải thể Phòng KDXD - Chấp thuận Đơn từ nhiệm và cho thôi giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty đối với ông Đàm Trọng Nghĩa – PTGD; bổ nhiệm bà Trương Thị Yên Nga – Thư ký Công ty, Trưởng Ban THNS giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty - Phê duyệt cơ cấu nhân sự của Ban THNS và Ban KHĐT
21/10/2022	- Giãn tiến độ thực hiện kế hoạch thanh lý và bổ sung giá trị dự kiến sửa chữa tàu Long Phú 09; - Thông qua chủ trương bổ sung kế hoạch thanh lý Long Phú 08; - Phê duyệt điều chỉnh các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2022
23/12/2022	- Công tác quản lý, điều hành năm 2022, định hướng kế hoạch 2023; - Phê duyệt kết quả bán đấu giá Long Phú 08; - Thông qua giải tỏa 449.844 cổ phiếu loại 2 (cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt phát hành tăng vốn 2021)

Ngoài ra, HĐQT đã có 23 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành 29 Nghị quyết, 31 Quyết định về những vấn đề quan trọng của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Đánh giá chung, HĐQT đã hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực vì lợi ích của cổ đông và Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với BDH tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Phụ trách Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng Công ty (PGT) đồng thời đại diện cho quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông. Phụ trách HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo triển khai các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, cũng như việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng bộ, chất lượng và hiệu quả.

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua các báo cáo và đề xuất của BĐH tại các cuộc họp của HĐQT và thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT thuộc thẩm quyền, bao gồm các hoạt động chủ yếu dưới đây:

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành, trực tiếp triển khai nghị quyết/quyết định của HĐQT đến Ban điều hành/thông qua Tổng giám đốc;
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp chuyên đề về xây dựng kế hoạch, giao kế hoạch SXKD, triển khai dự án đầu tư, quản lý cơ sở vật chất, đất đai Công ty mẹ/Công ty con, công tác cán bộ, xây dựng và hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật;
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo, tờ trình của Ban điều hành gửi HĐQT, các báo cáo của Chủ tịch/Giám đốc Công ty con, báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Các hoạt động giám sát khác.

Trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BĐH đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Trong năm 2022, các Tiểu ban thuộc HĐQT gồm Ban Kế hoạch – Đầu tư, Ban Tổng hợp – Nhân sự đã tổ chức 29 cuộc họp với sự tham gia của tất cả thành viên các Ban để làm việc về công tác tham mưu cho HĐQT, BKS và BĐH trong quá trình tổ chức, triển khai 06 phiên họp HĐQT và 23 lần HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề có liên quan.

Các Tiểu ban đã chủ động tư vấn và tham mưu cho HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, qua đó, giúp nâng cao hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị doanh nghiệp của Công ty, cơ bản hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; Hỗ trợ, giúp việc cho Phụ trách HĐQT và HĐQT trong hoạt động hàng ngày nhằm đạt mục tiêu chung của Công ty và Nghị quyết Hội đồng Quản trị, đồng thời hỗ trợ Ban điều hành hoạt động theo chuẩn mực và hiệu quả.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Ông Phan Anh Đức - Thành viên HĐQT tham gia chương trình đào tạo Thạc sỹ khoa học hàng hải, nâng cao năng lực quản trị công ty, chuyển đổi số, ... của Trường Đại học Giao Thông vận tải Hồ Chí Minh.

Các thành viên HĐQT, BKS, BĐH và Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo quản trị công ty, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, tài chính – kế

toán, kiểm toán, chuyển đổi số và các chương trình khác do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phối hợp Viện quản trị doanh nghiệp tổ chức trong năm 2022 tại TP. Hồ Chí Minh.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

(Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán)

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Năm đầu nhiệm kỳ	Thời gian hết nhiệm kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Hoàng Anh Tuấn	Trưởng BKS	2021	2026	Đại diện sở hữu: 7,26%
2	Phạm Ngọc Sinh	TV BKS	2021	2026	Sở hữu cá nhân: 2,28%
3	Trần Văn Trọng	TV BKS Trưởng Phòng Hành chính – Nhân sự	2021	2026	Sở hữu cá nhân: 0,09%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 06 phiên họp trên cơ sở công tác phối hợp cùng HĐQT và đã có nhiều đợt trực tiếp thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm tra công tác quản lý, điều hành tại Công ty.

Ngày	Nội dung cuộc họp
21/02/2022	<p>Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và cho ý kiến về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD 2021 - Định hướng xây dựng kế hoạch 2022 - Hợp đồng, giao dịch ký với người liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. - Cơ cấu Ban TGD và phê duyệt chủ trương bổ nhiệm 01 Phó TGD.
4/4/2022	<p>Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và cho ý kiến về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tổ chức ĐHCĐ TN 2022 - Thông báo bầu Thành viên HĐQT. - Hồ sơ bổ nhiệm Phó TGD Phạm Văn Toàn. - Công tác cán bộ lãnh đạo Ban KHĐT. - Thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHCĐTN 2022.
09/5/2022	<p>Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và cho ý kiến về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả SXKD Quý 1/2022 của TGD; - Phương án tiêu thụ nhiên liệu chạy máy đội tàu Công ty theo Tờ trình 368/PJT-TT-TGD ngày 29/4/2022 của TGD; - Dự thảo Quy chế Công bố Thông tin. - Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ 2022; Giao kế hoạch Cty mẹ, Công ty con; phân

Ngày	Nội dung cuộc họp
	<p>phối lợi nhuận; kế hoạch chi trả cổ tức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ Thành viên chuyên trách HĐQT, phân công nhiệm vụ TV.HĐQT.
14/7/2022	<p>Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và cho ý kiến về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của BĐH về công tác quản lý, điều hành - TT của TGD v/v “Điều chỉnh công tác đầu tư/thanh lý tài sản cố định giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030” - Phương án giải thể Phòng KDXD - Đơn từ nhiệm và cho thôi giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty đối với ông Đàm Trọng Nghĩa – PTGD; bổ nhiệm bà Trương Thị Yến Nga – Thư ký Công ty, Trưởng Ban THNS giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty - Cơ cấu nhân sự của Ban THNS và Ban KHĐT
21/10/2022	<p>Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và cho ý kiến về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giãn tiến độ thực hiện kế hoạch thanh lý và bổ sung giá trị dự kiến sửa chữa tàu Long Phú 09; - Chủ trương bổ sung kế hoạch thanh lý Long Phú 08; - Điều chỉnh các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2022
23/12/2022	<p>Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và cho ý kiến về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác quản lý, điều hành năm 2022, định hướng kế hoạch 2023; - Kết quả bán đấu giá Long Phú 08; - Việc giải tỏa 449.844 cổ phiếu loại 2 (cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt phát hành tăng vốn 2021)

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, TGD và BĐH trong việc quản lý và điều hành Công ty, cụ thể:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc chuẩn bị và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty;

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong 6 tháng năm 2022;

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, TGD và BĐH trong việc quản lý, điều hành Công ty trong 6 tháng năm 2022;

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 05 cuộc họp. Trên cơ sở các nội dung đã trao đổi, thống nhất tại các cuộc họp và quá trình thực hiện công tác giám sát, BKS thấy rằng các thành viên HĐQT, TGD và BĐH đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản trị điều hành;

- + HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các thành viên HĐQT;

- + Các hoạt động của BĐH đã thực hiện đúng chức năng và thẩm quyền, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.



BĐH đã rất sát sao trong chỉ đạo điều hành Công ty, kịp thời, quyết liệt trong xử lý công việc kinh doanh an toàn, hiệu quả;

+ Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành đúng quy trình, phù hợp với quy định của nhà nước đối với công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán;

+ HĐQT, BĐH đã triển khai và thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy của Công ty theo đúng kế hoạch. Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và ban hành mới các quy định nội bộ của Công ty;

+ Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các chỉ đạo của Tổng Giám đốc và BĐH đã phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và những Người quản lý khác đã duy trì được môi quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ.

Đề thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, BKS thường xuyên trao đổi với các Ban, Phòng, bộ phận chuyên môn của Công ty để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc.

BKS đã phối hợp với Ban Điều hành rà soát, đơn đốc việc lập và hoàn thành Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính các Quý trong năm 2022, Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 đúng thời hạn; Trình ĐHCĐ thường niên 2022 về chủ trương lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và tham gia vào Báo cáo quản trị công ty niêm yết 06 tháng năm 2022 và Báo cáo quản trị công ty niêm yết năm 2022 của Công ty.

c. Đánh giá hoạt động của BKS

BKS đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Công ty, quy định pháp luật với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát

Chi tiết tại Phụ lục số 08 đính kèm.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Chi tiết tại Phụ lục số 09 đính kèm

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty
Công ty chưa có Thành viên HĐQT độc lập.

- Nguyên nhân chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty

Căn cứ khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020, khoản 1 Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2022, quyền đề cử, ứng cử TVHĐQT nói chung và



TVĐL HĐQT nói riêng trước hết thuộc về quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.

Trong suốt khoảng thời gian vừa qua, Công ty đã nhiều lần báo cáo, trao đổi làm việc với các cổ đông về vấn đề này. Đồng thời, các thông tin, tài liệu phục vụ cho việc ứng cử, đề cử TV HĐQT nói chung và TVĐL HĐQT nói riêng đều được Công ty công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa nhận được bất kỳ ý kiến giới thiệu, đề cử, ứng cử nào vào vị trí TVĐL HĐQT từ phía cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông. Vì vậy, việc Công ty chưa có TVĐL HĐQT là vấn đề mang nhiều yếu tố khách quan, phụ thuộc chủ yếu vào việc thực hiện quyền của các cổ đông.

- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

Công ty sẽ tiếp tục cố gắng hết sức, tích cực, tiếp tục phối hợp làm việc với các cổ đông, nhóm cổ đông để tìm kiếm nhân sự phù hợp để các cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử làm thành viên độc lập HĐQT tại ĐHCĐTN năm 2023 các kỳ ĐHCĐ sắp tới.

VI. Báo cáo tài chính

Đã được Công bố thông tin theo quy định pháp luật và đăng tải trên website chính thức của Công ty tại địa chỉ <https://www.pjtaco.petrolimex.com.vn>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Đặng Thị Xuân Hương

Phụ lục số 01. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2021	TH năm 2022	TH năm 2022/TH năm 2021 (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	Sản lượng vận chuyển	Nghìn m3	2,756	3,092	112%
	Sản lượng luân chuyển	Nghìn m3km	1,317,599	1,507,238	114%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ (nếu có)</i>				
	Sản lượng vận chuyển	Nghìn m3	2,756	2,688	98%
	Sản lượng luân chuyển	Nghìn m3km	1,317,599	1,103,714	84%
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	626,994	821,621	131%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ (nếu có)</i>		590,144	774,752	131%
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	27,663	28,978	105%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ (nếu có)</i>		27,891	28,373	102%
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	22,073	22,956	104%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ (nếu có)</i>		22,553	22,754	101%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	8%	100%
6	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	95,167	2,669	3%

Phụ lục số 02. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ	
						TH 2022/KH 2022	TH2022/TH2021
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	692,436	821,621	639,168	119%	129%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	28,000	28,978	27,663	103%	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	22,400	22,956	22,074	102%	104%
4	Nộp Ngân sách	"	16,200	17,244	16,190	106%	107%
5	Thu nhập bình quân	Ng.đg	13,628	15,433	13,938	113%	111%
6	Vốn điều lệ	Tr.đg	230,407	230,407	230,407	100%	100%
7	Tỷ suất LNST/Vốn ĐL	%	10%	10%	11%	100%	87%
8	Cổ tức	%	8%	8%	8%	100%	100%

Phụ lục số 03. Tình hình tài chính

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	533,198,586,283	492,683,120,145	-7.6%
Doanh thu thuần	626,994,018,638	821,620,707,997	31.0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19,267,700,499	18,846,888,914	-2.2%
Lợi nhuận khác	8,395,338,189	10,131,328,886	20.7%
Lợi nhuận trước thuế	27,663,038,688	28,978,217,800	4.8%
Lợi nhuận sau thuế	22,073,747,255	22,956,313,142	4.0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	8%	0.0%

Phụ lục số 04. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0.82	0.99	
TSNH/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.42	0.47	
(TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.44	0.39	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.77	0.63	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	14.5	15.6	
Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.2	1.7	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3.5%	2.8%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	7.3%	7.6%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	4.1%	4.7%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.1%	2.3%	

Phụ lục số 05. Tình hình tài sản

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	82,646,748,122	106,812,587,990
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	12,755,445,270	33,793,248,274
1. Tiền	12,755,445,270	21,783,878,411
2. Các khoản tương đương tiền		12,009,369,863
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
1. Chứng khoán kinh doanh		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	27,170,353,299	12,854,409,391
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23,062,647,831	10,506,910,327
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		

Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
	2,650,400,715	2,890,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
6. Phải thu ngắn hạn khác	1,585,828,754	2,344,609,064
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(128,524,001)	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		
IV. Hàng tồn kho	40,594,717,106	56,582,904,405
1. Hàng tồn kho	40,594,717,106	56,582,904,405
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		
V. Tài sản ngắn hạn khác	2,126,232,447	3,582,025,920
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1,938,268,171	1,921,330,416
2. Thuế GTGT được khấu trừ		



Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
		1,660,595,423
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	187,964,276	100,081
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		
5. Tài sản ngắn hạn khác		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	450,551,838,161	385,870,532,155
I. Các khoản phải thu dài hạn	33,400,000	33,400,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		
2. Trả trước cho người bán dài hạn		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		
4. Phải thu nội bộ dài hạn		
5. Phải thu về cho vay dài hạn		
6. Phải thu dài hạn khác	33,400,000	33,400,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		
II. Tài sản cố định	449,414,089,175	385,040,112,350



Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
1. Tài sản cố định hữu hình	449,414,089,175	385,040,112,350
- Nguyên giá	812,889,658,829	801,564,715,698
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(363,475,569,654)	(416,524,603,348)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		
3. Tài sản cố định vô hình		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		
III. Bất động sản đầu tư		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		

Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
V. Đầu tư tài chính dài hạn	327,802,000	327,802,000
1. Đầu tư vào công ty con		
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	327,802,000	327,802,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	776,546,986	469,217,805
1. Chi phí trả trước dài hạn	664,930,375	354,461,637
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	111,616,611	114,756,168
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		
4. Tài sản dài hạn khác		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	533,198,586,283	492,683,120,145

Phụ lục số 06. Tình hình nợ phải trả

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
C - NỢ PHẢI TRẢ	231,998,106,951	190,100,074,926
I. Nợ ngắn hạn	101,136,913,951	107,490,281,926
1. Phải trả người bán ngắn hạn	23,653,221,357	35,583,971,722
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8,746,008,904	14,008,927
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3,544,556,206	3,522,379,678
4. Phải trả người lao động	10,059,308,059	13,399,647,680
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	605,482,883	618,667,221
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		

Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
9. Phải trả ngắn hạn khác	4,567,489,842	4,297,896,183
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	48,251,400,000	48,251,400,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,709,446,700	1,802,310,515
13. Quỹ bình ổn giá		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		
II. Nợ dài hạn	130,861,193,000	82,609,793,000
1. Phải trả người bán dài hạn		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		
3. Chi phí phải trả dài hạn		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		
5. Phải trả nội bộ dài hạn		
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		
7. Phải trả dài hạn khác	300,000,000	300,000,000

Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	130,561,193,000	82,309,793,000
9. Trái phiếu chuyển đổi		
10. Cổ phiếu ưu đãi		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
12. Dự phòng phải trả dài hạn		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	301,200,479,332	302,583,045,219
I. Vốn chủ sở hữu	301,200,479,332	302,583,045,219
1. Vốn góp của chủ sở hữu	230,407,170,000	230,407,170,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	230,407,170,000	230,407,170,000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
2. Thặng dư vốn cổ phần	225,423,555	225,423,555
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		

Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
4. Vốn khác của chủ sở hữu		
5. Cổ phiếu quỹ (*)		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
8. Quỹ đầu tư phát triển	45,773,067,777	46,273,067,777
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24,794,818,000	25,677,383,887
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	2,721,070,745	2,721,070,745
- LNST chưa phân phối kỳ này	22,073,747,255	22,956,313,142
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
1. Nguồn kinh phí		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		

Chỉ tiêu	2021	2022
	Hợp nhất	Hợp nhất
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	533,198,586,283	492,683,120,145

Phụ lục số 07. HĐQT định hướng các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

STT	CÁC CHỈ TIÊU		K/HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	K/HOẠCH NĂM 2023	TỶ LỆ/ TH2022/ KH2022	TỶ LỆ/ KH2023/ TH2022
	<u>TOÀN CÔNG TY</u>	-					
	-TỔNG VỐN ĐIỀU LỆ	Đồng	230,404,780,000	230,407,170,000	230,407,170,000	100%	100%
	-TỔNG DOANH THU	"	667,675,409,000	843,560,762,956	757,008,109,000	126%	90%
	-TỔNG CHI PHÍ	"	639,675,409,000	814,657,792,308	734,008,109,000	127%	90%
	-TỔNG LỢI NHUẬN KINH DOANH	"	28,000,000,000	28,978,217,800	23,000,000,000	103%	79%
	-THU NHẬP BÌNH QUÂN	"	13,628,000	15,432,897	15,294,000	113%	99%
	-TỶ SUẤT LN/VỐN ĐIỀU LỆ	%	10%	10%	8%	103%	80%
	-NỘP NGÂN SÁCH	"	17,500,000,000	17,244,267,670	17,350,000,000	99%	101%
A	<u>CÔNG TY ME</u>						
	SẢN LƯỢNG VẬN TẢI	M3	2,848,720	3,091,567	3,063,283	109%	99%
	SẢN LƯỢNG LUÂN CHUYỂN	M3KM	1,348,532,335	1,507,238,048	1,516,753,340	112%	101%
	SẢN LƯỢNG XĂNG DẦU	M3, TẤN	2,400	2,538	0	106%	0%
	DOANH THU	Đồng	625,675,409,000	788,679,817,511	712,008,109,000	126%	90%
	CHI PHÍ	"	599,375,409,000	761,651,208,095	690,908,109,000	127%	91%

STT	CÁC CHỈ TIÊU		K/HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	K/HOẠCH NĂM 2023	TỶ LỆ/ TH2022/ KH2022	TỶ LỆ/ KH2023/ TH2022
	LỢI NHUẬN KINH DOANH	"	26,300,000,000	27,028,609,416	21,100,000,000	103%	78%
	THU NHẬP BÌNH QUÂN	"	14,891,300	16,657,893	16,721,000	112%	100%
B	CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN						
II	<u>CÔNG TY TNHH 1 TV ĐT- TM</u> <u>PETROLIMEX</u>	-					
	DOANH THU	Đồng	42,000,000,000	54,880,945,445	45,000,000,000	131%	82%
	CHI PHÍ	Đồng	40,300,000,000	53,006,584,213	43,100,000,000	132%	81%
	LỢI NHUẬN	Đồng	1,700,000,000	1,874,361,232	1,900,000,000	110%	101%
	THU NHẬP BÌNH QUÂN	Đồng	8,706,301	10,905,063	10,133,539	125%	93%

Phụ lục số 08. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

Hội đồng quản trị		Năm 2022
		VND
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác (*)		
Ông Đỗ Văn Long	Phụ trách HĐQT	650,800,000
Bà Đặng Thị Xuân Hương	Thành viên	77,305,833
Ông Nguyễn Tuấn Hưng	Thành viên	77,305,833
Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên	51,591,667
Ông Ngô Anh Dũng	Thành viên	366,731,770
Ông Đàm Trọng Nghĩa	Thành viên	77,305,833
Ông Phan Anh Đức	Thành viên	389,548,543
Ông Phan Văn Kỳ	Thành viên	25,766,667
Cộng		1,716,356,146

(): Thu nhập của các ông Đỗ Văn Long, ông Ngô Anh Dũng và ông Phan Anh Đức gồm tiền thù lao, tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi. Thu nhập của các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chỉ là tiền thù lao.*

Ban kiểm soát**Năm 2022**

VND

Thù lao

Ông Hoàng Anh Tuấn	Trưởng ban	77,305,833
Ông Trần Văn Trọng	Thành viên	54,114,083
Ông Phạm Ngọc Sinh	Thành viên	54,114,083

Cộng**185,534,000**

(): Thu nhập của Ông Trần Văn Trọng gồm tiền thù lao, tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi. Thu nhập của các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát chỉ là tiền thù lao.*

Ban Điều hành**Năm 2022**

VND

Lương, thưởng và phúc lợi khác

Bà Đặng Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc	623,064,435
Ông Đàm Trọng Nghĩa	Phó Tổng Giám	455,363,043



	đốc	
Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Tổng Giám đốc	453,163,043
Ông Phạm Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc	421,180,876
Bà Nguyễn Thị Hiền	Kế Toán Trưởng	429,481,479
	Cộng	2,382,252,876

Tổng số tiền Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát năm 2022

4,284,143,022



Phụ lục số 09. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Đính kèm là phần không thể tách rời Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm thuế GTGT)	Ghi chú
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn sở hữu 51,22% vốn điều lệ Công ty Pjtaco	Giấy CNĐKDN số 0100107370, cấp ngày 5/5/1995	1 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 và Nghị quyết HĐQT số 06/PJT-NQ-HĐQT ngày 21/02/2022	Vận chuyển xăng dầu đường biển, giá trị: 528.286.653.265 đồng	HĐ nguyên tắc không ghi số lượng, không ghi giá trị. Giá trị thực hiện phát sinh theo đơn hàng từng chuyến
					Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022		Vận chuyển xăng dầu đường sông, giá trị: 10.188.519.030 đồng	
2	Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	Công ty TNHH MTV do Công ty Pjtaco sở hữu 100% vốn điều lệ	Giấy CNĐKDN số 0305399597 cấp ngày 08/12/2007	67/4 Đường Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh	01/01/2022 đến 31/12/2022	Nghị quyết HĐQT số 06/PJT-NQ-HĐQT ngày 21/02/2022	Hợp đồng sửa chữa tàu, kho của Công ty Pjtaco, giá trị: 8.007.401.240 VNĐ	

Chi tiết:

Stt	Số hợp đồng/ Phụ lục hợp đồng	Nội dung thực hiện	Giá trị thực hiện năm 2022 (đồng; chưa bao gồm VAT)
I	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Công ty mẹ của cổ đông lớn) Địa chỉ: Số 01 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội Giấy CNĐKDN số 0100107370, cấp ngày 5/5/1995		
1	01/2019/PLX-PJTACO 02/01/2019	ngày Hợp đồng vận chuyển xăng dầu bằng đường biển. (Hợp đồng nguyên tắc số lượng, giá trị thực hiện phát sinh theo đơn hàng từng chuyến).	528.286.653.265
2	01/PLX-PJTACO/2023 30/12/2022	ngày Hợp đồng vận chuyển xăng dầu bằng đường thủy. (Hợp đồng nguyên tắc số lượng, giá trị thực hiện phát sinh theo đơn hàng từng chuyến).	10.188.519.030
II	Công ty TNHH MTV Đóng Tàu Và Thương Mại Petrolimex (Công ty con) Địa chỉ: Số 70 Đường 20, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Giấy CNĐKDN số 0305399597 cấp ngày 08/12/2007		
1	75/HĐKT/PSC-2021	Hợp đồng sửa chữa định kỳ tàu Long Phú 10	1.715.202.860
2	06/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa tàu Long Phú 09	746.252.340
3	15/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa định kỳ tàu Hàm Luông 18	598.126.360
4	17/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng xây kho hồ sơ văn phòng	54.285.840
5	22/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa tàu Hàm Luông 09	44.424.010
6	23/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa định kỳ tàu Hàm Luông 09	713.234.230
7	24/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa tàu Hàm Luông 09	243.701.320
8	28/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa tàu Hàm Luông 16	139.596.020



Stt	Số hợp đồng/ Phụ lục hợp đồng	Nội dung thực hiện	Giá trị thực hiện năm 2022 (đồng; chưa bao gồm VAT)
9	47/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa tàu Long Phú 04	427.089.780
10	45/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa định kỳ tàu Hàm Luông 10	748.951.760
11	52/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa định kỳ tàu Long Phú 11	1.311.315.770
12	61/HĐKT/PSC-2022	Hợp đồng sửa chữa định kỳ tàu Long Phú 09	1.265.220.950

STT	Tên công ty mà Thành viên HĐQT Công ty Pjtaco đã làm Chủ tịch trong thời gian ba (03) năm trở lại đây	Mối quan hệ	Nội dung và giá trị giao dịch theo BCTC năm 2022
1	Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex (PSC)	Ông Đỗ Văn Long, Thành viên Hội đồng quản trị/Phụ trách HĐQT Công ty Pjtaco (giai đoạn 2019 đến tháng 4/2021) đồng thời là Chủ tịch Công ty PSC	Hợp đồng sửa chữa tàu cho Công ty Pjtaco, giá trị: 8.007.401.240 VNĐ

